

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HS-ST
Ngày 08/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Bạc Thị Thanh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975; tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1948 và con bà: Lò Thị C, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Lò Thị D và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2018 đến ngày 23/8/2018 và bị tạm giam từ ngày 23/8/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**; sinh năm: 1963; địa chỉ: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**; sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

3. Họ và tên: **Lò Văn N**; sinh năm: 1998; địa chỉ: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/8/2018, Lò Văn P đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không quen biết đến chợ Búng L, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên với mục đích đi mua quần áo. Khi đến chợ Búng Lao bị cáo P gặp một người tên là T, khi gặp T, bị cáo hỏi T “Có Heroine không?”, T trả lời “Có một ít; bị cáo hỏi tiếp “Em xin mua một ít Heroine”; người tên T trả lời “Lên đầu dốc đi, định lấy bao nhiêu?”; bị cáo P trả lời “Để cho em tám trăm năm mươi nghìn đồng”. Sau khi trao đổi xong T phóng xe đi trước, còn bị cáo P đi theo sau. Khi đến đỉnh dốc khu vực bên đường Quốc lộ 279 cách đầu cầu treo Búng Lao khoảng 200m, thì bị cáo gặp lại T. T đã đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nói là Heroine và 01 gói nilon màu hồng chứa những viên ma túy tổng hợp. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra nhanh chóng, bị cáo cũng không hỏi người này ở đâu làm gì; không ai tham gia cùng. Sau khi mua được ma túy bị cáo P lại đi nhờ xe của người qua đường không quen biết về nhà, còn T đi đâu bị cáo không hỏi nên không biết. Khi về đến nhà, bị cáo P dùng dao lam có sẵn cắt Heroine thành 08 phần nhỏ và gói lại bằng túi nilon màu xanh nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo đã sử dụng 01 gói Heroine bằng hình thức chích. Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2018 có Lò Văn T, cư trú ở bản V, xã C, huyện T và Lò Văn N, cư trú ở bản K, xã C, huyện T; đến nhà bị cáo P để hỏi Lò Văn Đ là con trai của bị cáo để mua tem dán xe máy, nhưng Đ đi chơi chưa về. T và N ngồi ở nhà P và thấy P có ma túy nên T đã hỏi mua nợ của P 01 viên ma túy tổng hợp và N cũng hỏi mua nợ P 01 viên ma túy tổng hợp; P đã bán nợ cho T và N mỗi người 01 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ/viên. Sau khi mua được ma túy của P, N và T cùng xin P cho sử dụng tại nhà của P, P đồng ý và chỉ chỗ để lọ nhựa dùng để sử dụng ma túy tổng hợp cho N và T ra đó sử dụng. T và N đi ra chỗ có lọ nhựa dùng để sử dụng ma túy tổng hợp và sử dụng viên ma túy tổng hợp đã mua của P. Sau khi sử dụng xong T và N lại tiếp tục hỏi mua nợ của P 01 gói Heroine, P đã bán cho N và T 01 gói với giá 50.000đ. Khi mua được Heroine, N và T lại tiếp tục xin P cho sử dụng tại nhà của P và được P đồng ý. T và N tiếp tục sử dụng gói Heroine vừa mua được tại nhà của P bằng hình thức hít. Khoảng 06 giờ ngày 18/8/2018 bị cáo có bán cho đối tượng có tên là Lò Văn T, cư trú cùng bản với bị cáo 01 gói Heroine với giá 50.000đ. Đến 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2018, khi P đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện, bắt quả tang thu giữ 05 gói Heroine, 12 viên ma túy tổng hợp và tạm giữ 2.700.00đ của P. Bị cáo Lò Văn P cùng vật chứng đã được đưa về Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Sau khi đưa tang vật về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong có sự chứng kiến của bị cáo: Đối với 05 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn P được xác định khối lượng 0,27 gam và trích 0,06 gam làm mẫu vật gửi giám định. 12 viên ma túy tổng hợp được xác định khối lượng là 1,22gam và trích 0,1 gam làm mẫu giám định. Cơ

quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 155, ngày 19/8/2018. Tại bản Kết luận giám định số: 750/GĐ-PC09 ngày 27/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P là chất ma túy: loại Heroine và Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKSTG ngày 14 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm b, điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 để xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép được dán kín có khối lượng: 0,21 gam chất bột màu trắng Heroine; 1,12 gam viên nén màu hồng Methamphetamine và trả lại cho bị cáo Phương 01 chứng minh nhân dân số 040313843 mang tên Lò Văn Phương. Tịch thu của bị cáo 50.000đ là tiền đã bán ma túy cho Thời. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.650.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lò Văn P nhận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn P đã thừa nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2018, Lò Văn P đã bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang thu giữ của P 0,27 gam Heroine và 1,22 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine; tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phương là 1,49 gam. Số ma túy thu bị thu giữ do P mua của một người đàn ông tên T ở Búng Lao, P mua ma túy với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo P đã nhiều lần bán cho các đối tượng như: Ngày 17/8/2018 bị cáo đã bán cho Lò Văn T và Lò Văn N mỗi người 01 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá mỗi viên là 50.000đ. Sau khi bán cho T và N xong,

thì bị cáo P đã đồng ý cho T và N sử dụng ngay tại nhà của bị cáo P. Khi N và T sử dụng xong thì N và T tiếp tục mua của P 01 gói Heroine với giá 50.000đ và được sự đồng ý của P, N và T tiếp tục sử dụng Heroine tại nhà của P. Đến ngày 18/8/2018 bị cáo P tiếp tục bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine với giá 50.000đ. Lời khai của bị cáo P hoàn toàn phù hợp với lời khai của các đối tượng N, T, T có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn P đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hủy hoại sức khỏe con người và khiến cho bao gia đình phải tan nát. Hành vi của bị cáo, cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần cho Lò Văn T, Lò Văn T và Lò Văn N và đồng thời bị cáo đồng ý cho N và T sử dụng ma túy trong nhà thuộc khu vực quản lý của bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được học hết lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 1995 kết hôn với chị Lò Thị D và có 02 người con. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/8/2018 bị bắt quả tang thu giữ ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn T được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã nhận được sự cải tạo, giáo dục của Nhà nước nhưng không chịu phấn đấu, rèn luyện để trở thành người lương thiện, có lối sống lành mạnh mà bị cáo còn đang tâm gieo rắc những cái chết trắng, gây thêm những hậu quả xấu khôn lường, đi ngược lại với chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc phòng chống tệ nạn ma túy. Bản thân của bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; điều đó có thể thấy được thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo

trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng dẫn dắt phòng ngừa chung.

[5] Theo khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai do bị cáo mua của một người tên Thiên ở Búng Lao, nhưng trong quá trình điều tra không có ai tên T như bị cáo khai; nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Đối với Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn T có mua sử dụng ma túy và sử dụng tại nhà bị cáo, các đối tượng này đã bị xử lý hành chính. Việc xử lý là hoàn toàn đúng với quy định của Pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép được dán kín có khối lượng: 0,21 gam chất bột màu trắng Heroine; 1,12 gam viên nén màu hồng Methamphetamine là vật cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu của bị cáo 50.000đ là tiền bị cáo đã bán ma túy cho T. Trả lại cho bị cáo P 01 chứng minh nhân dân số 040313843 mang tên Lò Văn P và số tiền 2.650.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo đủ điều kiện để miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (Bảy) năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2018.

3. Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng: Mẫu số 1: 0,21 gam chất bột màu trắng Heroine; mẫu số 2: 1,12 gam viên nén màu hồng Methamphetamine. Trả lại bị cáo Lò Văn Phương 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn P. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC04 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Tịch thu của bị cáo 50.000đ là tiền đã bán ma túy cho Lò Văn T sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.650.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội; theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2018 giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Bị cáo Lò Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2018).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp PLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga